

Liên kết vùng, tiểu vùng trong phát triển du lịch vùng Tây Bắc: Từ lý luận đến thực tiễn

Nguyễn Văn Khánh*, Nguyễn Thị Quỳnh Anh

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN, 336 Nguyễn Trãi, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 11 tháng 8 năm 2017

Chỉnh sửa ngày 25 tháng 9 năm 2017; Chấp nhận đăng ngày 10 tháng 10 năm 2017

Tóm tắt: Phát triển vùng từ lâu đã được coi là một mục tiêu phát triển chiến lược với mỗi quốc gia. Vì vậy, sự ra đời của lý thuyết phát triển vùng chính là một tất yếu nhằm cung cấp những luận cứ khoa học cho quá trình hoạch định chính sách phát triển vùng và cụ thể hơn là liên kết vùng và tiểu vùng. Một trong những điều kiện tiên quyết cho việc triển khai các chính sách phát triển vùng là vai trò của Chính phủ trong việc định hướng và xác định mục tiêu phù hợp với đặc điểm và điều kiện của địa phương và chỉ đạo thực hiện các biện pháp tập hợp nguồn lực nhằm hình thành một thể chế liên kết chặt chẽ và bền vững giữa các vùng, tiểu vùng góp phần tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia. Với đặc thù là lĩnh vực khai thác tối đa các tài nguyên tự nhiên và nhân văn, du lịch là ngành kinh tế tổng hợp mang tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao. Dựa trên một số quan điểm về lý thuyết phát triển vùng, bài viết tập trung phân tích những nguyên tắc trong phát triển du lịch dựa trên liên kết vùng, tiểu vùng Tây Bắc hiện nay.

Từ khóa: Liên kết vùng, tiểu vùng, chính sách phát triển vùng, nguyên tắc liên kết vùng, tiểu vùng, vùng Tây Bắc.

1. Liên kết vùng, tiểu vùng trong phát triển du lịch

1.1. Khái niệm và tầm quan trọng của phát triển vùng, liên kết vùng và tiểu vùng

"Vùng" là một khái niệm được sử dụng phổ biến trong thực tiễn với nhiều tiếp cận khác nhau. Những tiếp cận sớm nhất coi "vùng" là một không gian như một khu vực nông thôn, thành phố hoặc địa điểm có tính thứ bậc, trong đó mỗi vùng bao gồm một vài thành phố có thứ hạng cao hơn và nhiều thành phố nhỏ có quy

mô và cấp độ phát triển thấp hơn. Một tiếp cận phổ biến hơn cho rằng "vùng" nên được hiểu để chỉ nhóm người lao động có sự phụ thuộc lẫn nhau về mặt không gian. Tiếp cận này được chấp nhận khá rộng rãi, với nhiều biến thể (như khái niệm "khu vực kinh tế theo chức năng"). Cách tiếp cận thứ ba là "vùng" theo nghĩa "vùng kế hoạch", liên quan chủ yếu đến việc kiểm soát chính trị và quản lý hành chính. Nhưng "vùng" cũng có thể được hiểu là các giới hạn địa lý hoặc tài nguyên thiên nhiên hay hệ sinh thái hoặc vùng văn hóa. Hầu hết các tiếp cận vùng và phân tích vùng đều bao gồm hai yếu tố cơ bản: đó là không gian (space) và dân cư (population). Khoa học "vùng" phân biệt rõ ràng và minh bạch năm nhóm nhân tố tạo vùng¹, mỗi nhóm bao gồm nhiều yếu tố khác

*Tác giả liên hệ. ĐT.: 84-913232351.

Email: khanhv@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4109>

nhau, hay nhiều biến thể khác nhau, tổng hợp lại sẽ tạo thành một cấu trúc vùng và một bản sắc vùng.

Trong phạm vi bài viết, khái niệm phát triển vùng không chỉ dựa trên “lợi ích kinh tế” [1], mà còn phải chú ý đến các yếu tố quan trọng khác như văn hóa, nhân văn nhất là phần dựa trên *liên kết vùng*.

*Những liên kết vùng, tiểu vùng là gì?*²: Theo nhóm tác giả, liên kết vùng, tiểu vùng là một chuỗi các hoạt động hợp tác, liên kết sâu rộng về các mặt kinh tế, xã hội và văn hóa của các chủ thể khác nhau trên cơ sở tự nguyện vì những lợi ích chung của các bên tham gia, được tiến hành trên một khoảng không gian xác định (không gian địa lý, không gian văn hóa, không gian phát triển kinh tế...). Theo quan điểm của nhóm tác giả, liên kết vùng và tiểu vùng có tầm quan trọng đặc biệt:

- Với sự phát triển của từng địa phương: khai thác, bảo tồn và phát huy những tiềm năng/thế mạnh của từng địa phương, các ngành/lĩnh vực nhằm mang lại nguồn lực phát triển kinh tế xã hội bền vững và lâu dài.

- Với sự phát triển của tiểu vùng, vùng: kết nối các giá trị phát triển, nhằm tạo ra sự trung chuyển nguồn lực không chỉ bù đắp khoảng cách phát triển mà còn tạo ra động lực phát triển đồng đều giữa các địa phương, các ngành/lĩnh vực trên một phạm vi xác định.

- Với sự phát triển quốc gia: liên kết vùng, tiểu vùng, hay phát triển vùng là cơ sở để thực hiện các mục tiêu phát triển quốc gia.

1.2. Chính sách phát triển du lịch dựa trên liên kết vùng và tiểu vùng

Bảng 1. Tiếp cận trong ban hành chính sách phát triển du lịch dựa trên liên kết vùng, tiểu vùng¹²

Tiếp cận	Top down (Từ trên xuống – vai trò chính từ Chính phủ)	Bottom up (Từ dưới lên – vai trò từ địa phương)
Nội dung		
Mục tiêu	Phát triển du lịch tạo động lực thúc đẩy nhịp độ phát triển vùng, tiểu vùng, đóng góp vào mục tiêu phát triển du lịch quốc gia	Tăng cường tiềm lực, phát huy nguồn lực thành thế mạnh của địa phương
Phương tiện chính	Ngân sách Nhà nước và vốn đầu tư từ nguồn xã hội hóa	Chủ yếu là vốn đầu tư kêu gọi từ quá trình đàm phán, hợp tác và liên kết
Phạm vi	Tất cả các địa phương trong vùng, tiểu vùng	Loại hình du lịch có tiềm năng, nguồn lực phù hợp
Vận hành	Chính phủ, Bộ ban ngành Chính quyền địa phương	Chính quyền địa phương
Đối tác	Một số doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài quan tâm	Doanh nghiệp, chính quyền địa phương và các nhóm xã hội khác
Đánh giá	Đánh giá thông qua kết quả báo cáo chung về phát triển du lịch của các địa phương	Đánh giá theo mục tiêu và định hướng phát triển theo từng giai đoạn Có sự tham gia đánh giá của các nhà đầu tư (thông qua báo cáo đánh giá cơ hội đầu tư trong giai đoạn sau)

Nguồn: Tổng hợp từ nghiên cứu và quan sát của tác giả

¹Các nhóm đó là: Nhóm nhân tố tự nhiên, Nhóm nhân tố xã hội, Nhóm nhân tố kinh tế và hạ tầng cơ sở, Nhóm nhân tố con người, Nhóm nhân tố thể chế và chính sách.

²Theo Từ điển Tiếng Việt của Viện Ngôn Ngữ học (2003), Khái niệm tiểu vùng: khu vực địa lý nhỏ, có đặc điểm riêng so với các tiểu vùng khác.

Chính sách phát triển vùng có thể hiểu là một định hướng, kế hoạch và giải pháp chính sách của Nhà nước nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, phát triển kinh tế - xã hội vùng trên cơ sở lợi thế so sánh, lợi thế cạnh tranh của vùng đó [2]. Tuy nhiên, mỗi vùng có những cơ hội phát triển kinh tế khác nhau, “không phải nơi nào cũng có thể hoặc nên trở thành một thung lũng silicon thứ hai” [3]. Phát triển du lịch là một mục tiêu quan trọng trong phát triển kinh tế vùng đồng thời cũng có thể coi là một yếu tố/điều kiện thúc đẩy việc thực thi các chính sách phát triển vùng, liên kết vùng và tiểu vùng ở những khu vực địa lý có chung đặc điểm tự nhiên, nhân văn, có thể kết nối tạo thành các tiềm năng hợp tác phát triển du lịch để mang lại giá trị kinh tế, đóng góp vào tăng trưởng vùng. Chính vì vậy, ban hành chính sách phát triển du lịch dựa trên liên kết vùng và tiểu vùng cần căn cứ tiếp cận hai chiều với vai trò của Chính phủ trong xác định chiến lược phát triển vùng, liên kết vùng; ưu tiên đầu tư đảm bảo các điều kiện phát triển tiểu vùng và vai trò chủ động của chính quyền địa phương trong xác

định các mục tiêu phát triển du lịch theo hướng liên kết vùng, tiểu vùng.

Từ Bảng 1 trên cho thấy để có thể triển khai chính sách phát triển du lịch dựa trên liên kết vùng, tiểu vùng cần tăng cường hơn nữa vai trò của các doanh nghiệp, tăng cường vốn đầu tư tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng tại các địa phương. Bất cứ chính sách nào cũng cần cân nhắc việc ban hành chính sách ở cấp nào trong hệ thống hành chính. Các chính sách ban hành cấp cao có giá trị pháp lý cao hơn trong khi các văn bản tại địa phương lại đáp ứng nhu cầu của thực tế nhanh hơn. Vì vậy, khi ban hành và triển khai chính sách phát triển du lịch vùng không chỉ có ý nghĩa tăng cường tốc độ tăng trưởng của vùng đóng góp vào chiến lược phát triển du lịch của quốc gia, mà còn phát huy tiềm lực vùng, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Chính sách phát triển du lịch dựa trên liên kết vùng, tiểu vùng có thể đem lại những giá trị kinh tế, văn hóa khác nhau cho từng địa phương và từng khu vực địa lý, song cũng tạo ra những tác động ảnh hưởng đến quá trình phát triển lâu dài của địa phương (Bảng 2).

Bảng 2. Bảng phân tích SWOT về phát triển du lịch theo hướng liên kết vùng, tiểu vùng

Điểm mạnh (Strengths)	Điểm yếu (Weaknesses)
1. Phát huy tiềm năng của từng vùng địa lý; duy trì, tái tạo và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống 2. Nhanh chóng mang lại giá trị kinh tế đóng góp vào tăng trưởng vùng, tiểu vùng; tăng mức sống và thu nhập của người dân	1. Sự gia tăng của các nhóm lợi ích trong phân quyền sử dụng đất và các nguồn tài nguyên của địa phương 2. Sự cố môi trường hay thảm họa tạo hiệu ứng domino với những thiệt hại nghiêm trọng cho hoạt động du lịch. 3. Trình độ dân trí và kỹ năng dịch vụ của người bản địa không được đào tạo tương ứng với nhu cầu phát triển du lịch 4. Các hoạt động du lịch chưa được trang bị đầy đủ các dịch vụ, thiết bị đảm bảo an toàn cho khách du lịch (đặc biệt là các tour du lịch mạo hiểm)
Cơ hội (Opportunities)	Thách thức (Threats)
1. Tạo ra các ngành nghề dịch vụ mới, đem lại việc làm cho người dân địa phương 2. Thu hút đầu tư và vốn ngoại tệ tới địa phương, tiểu vùng, vùng, khuyến khích đầu tư vào cơ sở hạ tầng, hỗ trợ xây dựng/nâng cấp cơ sở y tế và giáo dục địa phương. 3. Tạo ra sự giao lưu trung chuyển của các luồng giao thương quốc tế, thu hút sự đầu tư từ trong và ngoài nước.	1. Sự mất cân bằng trong chi phí lợi ích giữa các thành phần tham gia, giữa các địa phương, vùng địa lý 2. Địa phương phải đối diện với những tác động âm tính từ phát triển du lịch liên vùng, tiểu vùng (ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên, biến đổi tập quán lối sống và sự mất đi của các giá trị văn hóa truyền thống,...) trên quy mô rộng với mức độ nghiêm trọng khó kiểm soát 3. Khai thác lợi ích kinh tế từ phát triển du lịch và bỏ qua vấn đề an sinh xã hội, phát triển các ngành/lĩnh vực khác. 4. Sự thiếu cập nhật các hình thức dịch vụ du lịch tiện ích hiện đại đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

2. Một số lý thuyết về phát triển vùng và xây dựng nguyên tắc phát triển du lịch dựa trên liên kết vùng, tiểu vùng

2.1. Lý thuyết về phát triển kinh tế vùng

Phát triển vùng phải dựa trên phát triển kinh tế vùng, do đó các lý thuyết phát triển vùng cũng phần lớn là dựa trên các lý thuyết phát triển kinh tế vùng. Có thể kể ra một số lý thuyết nổi bật nhất như sau:

*Lý thuyết cực tăng trưởng (growth pole theory)*³

Đây là lý thuyết do nhà kinh tế học người Pháp Francois Perroux (1955) đề xuất, với ý tưởng chung là tăng trưởng không xuất hiện đồng thời ở mọi nơi, mà chỉ xuất hiện ở một số điểm hoặc cực tăng trưởng với mức độ khác nhau; được lan truyền qua các kênh khác nhau và tạo ra các ảnh hưởng khác nhau cho nền kinh tế. Trọng tâm của lý thuyết này cho rằng sự tăng trưởng kinh tế nói chung, không thể đồng đều trong cả vùng, mà chỉ có thể diễn ra xung quanh một cực cụ thể (hay một cụm). Cực này được đặc trưng bởi sự hình thành và phát triển của ngành kinh tế chủ đạo của vùng đó, đồng thời mỗi ngành chủ đạo lại có những đặc thù hay đòi hỏi riêng, do đó cực tăng trưởng chính là nơi có thể đáp ứng được một cách đầy đủ nhất các đòi hỏi riêng ấy. Sự phát triển của cực tăng trưởng này sẽ thu hút và dẫn đến sự tích lũy ngày càng nhiều các yếu tố sản xuất (nhân lực, tài lực, vật lực, tin lực...) về điểm cực đó. Sự tích lũy ngày càng nhiều sẽ lại dẫn đến sự phát triển nhanh, đầy đủ và toàn diện hơn của ngành kinh tế chủ đạo. Cứ như thế, quy trình tích lũy và phát triển này sẽ tạo nên một địa điểm phát triển nhất trong toàn vùng, đồng thời nó cũng sẽ tạo ra hiệu ứng thúc đẩy các vùng xung quanh điểm cực, kích thích sản xuất, nâng cao năng suất lao động, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống người dân.... Điều này về sau được gọi là “hiệu ứng nhỏ giọt” (trickle effect) (A.O Hirschman). Như vậy theo lý

thuyết này, sẽ tồn tại đồng thời sự hướng tâm của các dòng nguồn lực sản xuất tới cực, và sự ly tâm của các dòng tiền, thông tin, tiến bộ khoa học và công nghệ... từ cực sang các vùng xung quanh. Tuy nhiên, sự thu hút các yếu tố về một trọng tâm phát triển thường dễ dàng hơn và có vẻ là một xu hướng tất yếu, nên sau một thời gian sẽ dẫn đến khoảng cách phát triển ngày càng lớn hơn trong nội bộ vùng, hoặc giữa vùng này với các vùng khác⁴.

Lý thuyết vùng trung tâm (Central place theory) (Walter Christaller 1933) [4]

Lý thuyết này xuất phát từ quan điểm về “những vị trí trung tâm cung cấp dịch vụ và hàng hóa cho các vùng xung quanh”. Các quan điểm của Walter Christaller cho rằng con người luôn luôn thực hiện các hành vi mua bán ở những địa điểm gần và thuận tiện nhất, và khi nhu cầu về một loại hàng hóa cao đến một mức nhất định, nó sẽ có sẵn ở các địa điểm gần nhất, và nếu nhu cầu giảm, thì nó sẽ không được bày bán ở các địa điểm trung tâm (central places) đó nữa. Từ đây dẫn đến hai khái niệm hàng hóa bậc thấp (low – order goods) và hàng hóa bậc cao (high – order goods) trong đó bậc thấp có thể là các nhu yếu phẩm hàng ngày, bậc cao là những đồ dùng như phương tiện, máy móc, các thiết bị điện tử.... Như vậy ở mỗi vùng đều cần thiết phải tồn tại nhiều địa điểm trung tâm có thể phục vụ các hàng hóa bậc thấp, và đồng thời phải có số lượng ít hơn những địa điểm có thể đáp ứng hàng hóa bậc cao, thường là nằm ở các thị trấn hay thành phố lớn hơn, do đó phải đảm bảo việc xây dựng và quy hoạch những địa điểm này có thể tối giản hóa quãng đường phải di chuyển của người mua ở mức hợp lý nhất, đồng thời cũng đòi hỏi sự phát triển đến một

³<http://www.s-cool.co.uk/a-level/geography/urban-profiles/revise-it/central-place-and-bid-rent-theories>

⁴ Khác với lý thuyết cực tăng trưởng, lý thuyết phát triển điểm trục (Point – axis development theory – Zaramba và Marlis) cho rằng lực li tâm từ các cực tăng trưởng tới các vùng xung quanh là không đồng đều, do lan tỏa theo các tuyến giao thông nên sẽ phụ thuộc nhiều vào sự phát triển của các tuyến giao thông có sẵn, nên sẽ hình thành các trục tăng trưởng thay vì một điểm tăng trưởng như lý thuyết ban đầu. Khi các trục này tiếp tục được phát triển hơn nữa, thì các mạng phát triển sẽ được hình thành (lý thuyết phát triển mạng – network development theory).

mức nhất định hệ thống đường xá hay thông tin liên lạc. Đây là một mô hình không gian vùng hợp lý và được áp dụng ở nhiều nơi trên thế giới.⁵

Lý thuyết Desakota [5]⁶

Đây là lý thuyết chú trọng cụ thể đến sự phát triển vùng của các nước đang phát triển ở Châu Á. Mô hình Desakota là một quá trình bao gồm cả hoạt động nông nghiệp và phi nông nghiệp, liên kết cả làng xã và các thị trấn. Quá trình này bao gồm cả đô thị hoá lẫn phát triển nông thôn. Trong quá trình đô thị hóa, tại khu vực Châu Á tồn tại một loại vùng đặc thù là vùng nông thôn nằm giữa các thành phố hay thị trấn lớn, chịu ảnh hưởng lan tỏa của các thành phố, hình thành nên các khu công nghiệp, ngành dịch vụ riêng cùng với các hoạt động phi nông nghiệp khác. Dần dần những vùng này phát triển có thể đạt đến trình độ gần bằng với các thành phố hay thị trấn lớn xung quanh.

Lý thuyết này cũng đưa ra 3 loại vùng Desakota điển hình: (a) lao động nông thôn di chuyển ra thành thị hoặc dịch chuyển sang các ngành phi nông nghiệp, (b) tác động lan tỏa quá lớn dẫn đến việc các vùng xen giữa phát triển mạnh mẽ, tạo thành một dải vùng phát triển lớn hơn ban đầu, và (c) các vùng nông thôn vẫn tiếp tục với các ngành nghề truyền thống trong bối cảnh sản xuất phi nông nghiệp phát triển chậm.⁷ Các vùng Desakota này, do phát triển tự phát, khiến các nhà hoạch định chú ý nhiều hơn đến khả năng tự nhận diện tiềm năng của các vùng. Tuy nhiên, tính tự phát cũng dẫn đến các vấn đề về môi trường khá nghiêm trọng (đô thị hóa và các ngành phi nông nghiệp có thể dẫn đến ô nhiễm môi trường do rác thải, khí thải công nghiệp, chất thải xây dựng) hay thậm chí

⁵Nguồn: dialy.hcmussh.edu.vn/Resources/Docs/.../Chuong%203-5-6.pdf

⁶ Mô hình này có tên gọi là đô thị hóa phi tập trung hay Desakota (theo tiếng Indonesia: Desa = thành phố, kota = nông thôn).

⁷<http://tonghoixaydungvn.vn/Gi%E1%BB%9Bithi%E1%BB%87u/tabid/89/catid/115/item/6728/gioi-thieu-tom-luoc-nguyen-ly-kinh-te-hoc-va-quy-hoach-tong-the-vung.aspx>

là sự suy thoái của các nghề truyền thống cần được bảo tồn (yếu tố văn hóa)... Nhìn chung, đây cũng là một mô hình phát triển vùng đáng chú ý, đặc biệt phù hợp với nhiều nơi ở Châu Á nói chung và khu vực Đông Á nói riêng.

2.2. Xây dựng nguyên tắc phát triển du lịch dựa trên liên kết vùng, tiểu vùng

Có rất nhiều các nguyên tắc khác nhau trong liên kết vùng, tiểu vùng theo các tiếp cận khác nhau. Theo tác giả Nguyễn Văn Huân (2012), liên kết vùng cần được thực hiện dựa trên các nguyên tắc cơ bản là: (1) Phân bố các ngành và phân bố vùng phải dựa trên các lợi thế so sánh có thể làm cho tổng chi phí sản xuất và phân phối sản phẩm đến thị trường thấp nhất; (2) là sự song hành huy động và sử dụng nguyên liệu cho nhiều nơi sẽ làm giảm hiệu suất sử dụng nguồn lợi và làm mất đi các lực liên kết vùng; (3) dựa trên hiệu quả quy mô [6].

Theo tác giả Lê Anh Vũ (2016), các nguyên tắc liên kết vùng gồm: (1) đảm bảo hiệu quả toàn cục trên cơ sở tận dụng, phát huy lợi thế so sánh và lợi thế tuyệt đối; thực hiện phân công chuyên môn hóa; (2) gắn với các chủ thể trong thị trường và trong xã hội và phải đảm bảo bình đẳng trong hoạt động của các chủ thể tham gia; (3) đảm bảo thực hiện hợp tác, hài hòa trong các hoạt động phát triển [7].

Theo tác giả Trần Hữu Sơn (2016), nguyên tắc liên kết vùng, tiểu vùng du lịch: (1) tôn trọng nguyên tắc toàn vẹn; (2) liên kết du lịch trong khu vực là một quá trình năng động với các đặc điểm di chuyển, phối hợp, hội nhập và định kỳ, vì vậy cần tuân thủ các nguyên tắc phát triển tuân tự và có trật tự; (3) nguyên tắc lợi ích, kết hợp lợi ích kinh tế và xã hội, lợi ích sinh thái [8].

Dựa trên các lý thuyết phát triển vùng kinh tế vừa trình bày trên đây, các tác giả xin đề xuất thêm một số nguyên tắc cụ thể như sau:

*** Nguyên tắc 1: (Dựa trên Lý thuyết cực tăng trưởng) Hình thành cực phát triển, các dòng hướng tâm của các nguồn lực sản xuất tới cực, và dòng ly tâm của các dòng tiền, thông**

tin, tiến bộ khoa học và công nghệ... từ cực sang các vùng xung quanh.

Nguyên tắc này đòi hỏi việc xây dựng bản đồ lợi thế/tiềm năng của vùng, tiểu vùng và đề xuất các phương án phối hợp giữa các địa điểm. Từ đó xác định các cực phát triển du lịch trọng tâm, với xung quanh là các cực liên quan (các cực hướng tâm cung cấp nguồn lực cho phát triển du lịch tại cực phát triển và các cực ly tâm các lợi ích thu được từ cực phát triển để đầu tư cho các vùng lân cận).

Ưu điểm của nguyên tắc này khắc phục được hạn chế 1. do tạo ra sự phát triển đồng đều, phát huy được điểm mạnh 1 và cơ hội 1, 2 và 3 (Xem Bảng 2). Đây cũng là đặc thù của du lịch Việt Nam hiện nay, khi mỗi địa phương có một đặc thù du lịch khác nhau, sự gượng ép gắn kết giữa các địa phương được coi là liên kết vùng trong phát triển du lịch hoặc trường hợp khác là cực phát triển có nhưng không hình thành được cực ly tâm và cực hướng tâm cho cực phát triển này, dẫn đến sự phát triển du lịch đơn lẻ, du khách không đến nhiều lần.

*** Nguyên tắc 2: (Dựa trên Lý thuyết vùng trung tâm):** Hình thành những vị trí trung tâm cung cấp dịch vụ và hàng hóa cho các vùng xung quanh.

Một thực tế là khi đến Việt Nam, du khách rất yêu mến con người, cảnh vật, thực phẩm, văn hóa... nước ta, nhưng chi tiêu cho du lịch lại không nhiều. Do các sản phẩm du lịch nghèo nàn, thậm chí nhiều sản phẩm nhập từ Trung Quốc hoặc sản xuất đơn lẻ nên không thể đem lại giá trị bền vững cho phát triển du lịch dựa trên liên kết vùng và tiểu vùng. Thực tế thứ hai là khách du lịch sau khi quay lại thấy cảnh quan có thể bị ô nhiễm hơn, hàng hóa du lịch không thay đổi, chưa kể đến những biến đổi hành vi trong hoạt động mua bán làm tổn hại uy tín cho thương hiệu du lịch vùng.

Bởi vậy, nguyên tắc này đề cập tới giải pháp hình thành những vị trí trung tâm cung cấp dịch vụ và hàng hóa cho cực phát triển. Tác động ngoại biên của nguyên tắc này là: một khu vực có nhiều trung tâm sản xuất trùng sản phẩm

hàng hóa thì dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh. Từ đó, nguyên tắc này đòi hỏi:

1- Xác định sản phẩm du lịch đặc thù (nhưng phải gắn với hoạt động sở hữu trí tuệ như đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, đăng ký chỉ dẫn địa lý để sản phẩm không “bị đánh cắp”). Trường hợp Tỏi Lý Sơn, Quảng Ngãi là một ví dụ điển hình. Nhiều người dân mang tỏi từ nơi khác về bán, hoặc trồng tỏi nơi khác rồi lấy bao bì mang tên Tỏi Lý Sơn, dẫn đến hậu quả là làm mất uy tín và những giá trị vô hình về sản phẩm phục vụ du lịch tại Đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2- Quy hoạch phát triển vùng sản xuất và cấp giấy chứng nhận kinh doanh cho các cơ sở sản xuất muốn tham gia cung cấp dịch vụ cho cực phát triển

3- Xây dựng bộ tiêu chí cho du lịch liên kết vùng, tiểu vùng (tiêu chí môi trường, tiêu chí an toàn, tiêu chí sinh thái...)

*** Nguyên tắc 3: (Dựa trên Lý thuyết Desakota): Định hướng xen vùng**

- Nguyên tắc này hoàn toàn phù hợp với đặc thù của Việt Nam do tính xen vùng vốn có. Nhiều chính sách ưu tiên phát triển kinh tế tại các địa phương hiện nay đang gặp phải những tác động ngoại biên từ ngành/lĩnh vực kinh tế mũi nhọn. Đó là khi du lịch đem lại giá trị kinh tế cao, toàn bộ lao động nông nghiệp sẽ chuyển sang làm dịch vụ du lịch hoặc chuyển đổi đất nông nghiệp thành đất dự án hay xây dựng hạ tầng phát triển du lịch.

Nguyên tắc này giải quyết được điểm yếu 3 và thách thức 3 (Xem bảng 2) và thực hiện các quy trình như sau:

+ Dự báo xu hướng chuyển đổi lao động sang phát triển du lịch để đào tạo tay nghề, kiến thức một cách bài bản và chuyên nghiệp.

+ Xây dựng định hướng cực phát triển để tiến hành di dời hoặc định hướng các khu vực xen vùng cho các ngành khác (nông nghiệp, công nghiệp). Việc xen vùng này có thể mang lại những tác động ngoại biên dương tính như việc phát triển mô hình du lịch sinh thái có thể gắn với sản xuất nông nghiệp và hoa màu. Có

thể lấy kinh nghiệm trong hoạt động này từ vùng Banaue, Phillipines. Ở đây, du khách rất thích thú tham quan và trải nghiệm với các ruộng bậc thang và cách làm sản phẩm từ cây lúa.

Các nguyên tắc này tiệm cận với cách tiếp cận vùng, tiếp cận chùm đôi mới, chùm vùng hiện đang được một số quốc gia lựa chọn trong thực thi chính sách phát triển du lịch vùng, tiêu vùng gắn với khoa học và công nghệ.

3. Liên kết vùng, tiểu vùng trong phát triển du lịch khu vực Tây Bắc

3.1. Tổng quan về phát triển du lịch vùng Tây Bắc dựa trên liên kết vùng, tiểu vùng

Theo Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 được phê duyệt năm 2013, hiện nay Việt Nam định hướng phát triển du lịch theo 7 vùng⁸. **Vùng Trung du, miền núi Bắc Bộ** (gồm 14 tỉnh, thành phố: Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Yên Bái, Phú Thọ, Lào Cai, Tuyên Quang, Hà Giang, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn và Bắc Giang).

Vùng Tây Bắc thuộc phạm vi chỉ đạo trực tiếp của Ban Chỉ đạo Tây Bắc gồm 12 tỉnh (Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hoà Bình, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Phú Thọ, Tuyên Quang) và 21 huyện phía tây của hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An.

Theo quy hoạch vùng du lịch Trung du, miền núi Bắc Bộ, các **địa bàn trọng điểm** phát triển du lịch gồm:

+ Sơn La - Điện Biên gắn với Mộc Châu, hồ Sơn La, cửa khẩu quốc tế Tây Trang, di tích lịch sử Điện Biên Phủ và Mường Phăng.

+ Lào Cai gắn với cửa khẩu quốc tế Lào Cai, khu nghỉ mát Sa Pa, Phan Xi Phăng và vườn quốc gia Hoàng Liên.

⁸Bảy vùng du lịch: Vùng Trung du, miền núi Bắc Bộ, Vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc, Vùng Bắc Trung Bộ, Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên, Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long

+ Phú Thọ gắn với lễ hội Đền Hùng và hệ thống di tích thời đại Hùng Vương, du lịch hồ Thác Bà.

+ Thái Nguyên - Lạng Sơn gắn với hồ Núi Cốc, di tích ATK Định Hóa, Tân Trào, khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng, khu nghỉ mát Mẫu Sơn.

+ Hà Giang gắn với công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đổng Văn, cảnh quan Mèo Vạc, Mã Pí Lèng, Na Hang...

Định hướng phát triển hệ thống khu, điểm, đô thị du lịch gồm 12 khu du lịch quốc gia; 4 điểm du lịch quốc gia và 1 đô thị du lịch (danh mục ban hành kèm theo quyết định này). Ngoài ra, định hướng phát triển một số khu, điểm du lịch quan trọng khác: Xín Mần, Sìn Hồ, hồ Nà Hang, hồ Cẩm Sơn; hồ Sơn La...[9]

Như vậy, liên kết vùng trong phát triển du lịch đã được xác định trên nhiều tiếp cận khác nhau như tiếp cận văn hóa, tiếp cận kinh tế... Sự chông lán trong việc xác định phạm vi liên kết vùng, mục tiêu liên kết vùng Tây Bắc khiến việc thực thi chính sách gặp nhiều rào cản.

Theo tiếp cận văn hóa, *vùng văn hoá Tây Bắc* là phần lãnh thổ rộng lớn thuộc địa phận 12 tỉnh⁹ và 21 huyện phía tây của hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An¹⁰, với **ba tiểu vùng văn hoá**, đó là tiểu vùng văn hoá Tây Bắc, tiểu vùng văn hoá miền núi Bắc Trung Bộ (Thanh - Nghệ) và tiểu vùng văn hoá hỗn hợp Thái - Mường, Mộc Châu - Thường Xuân. Nhưng tác giả Trần Hữu Sơn lại chia nhỏ thành **bốn tiểu vùng**: Tiểu vùng sông Đà (Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu), tiểu vùng sông Hồng - sông Lô (Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Hà Giang, Tuyên Quang), tiểu vùng Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc

⁹ Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hoà Bình, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Phú Thọ, Tuyên Quang

¹⁰ Các huyện phía tây Thanh Hoá: Quan Hoá, Quan Sơn, Mường Lát, Bá Thước, Lang Chánh, Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Thạch Thành, Thường Xuân, Như Xuân, Như Thanh; các huyện phía tây Nghệ An: Kỳ Sơn, Tương Dương, Con Cuông, Anh Sơn, Tân Kỳ, Quế Phong, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp, Nghĩa Đàn, Thanh Chương), một phần của Hoàng Liên Sơn (cũ), một phần của Hoà Bình và miền núi Thanh-Nghệ.

Cận; tiểu vùng miền Tây hai tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An [8]. Sự khác biệt này có thể xuất phát từ phương pháp tiếp cận khác nhau.

Đã có rất nhiều văn bản chính sách các cấp được ban hành nhằm thúc đẩy mục tiêu phát triển du lịch dựa trên liên kết vùng, phát triển vùng, cụ thể như: Ngày 01/7/2004, Bộ Chính trị đã ban hành *Nghị quyết số 37-NQ/TW* về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh vùng trung du miền núi Bắc Bộ đến năm 2010; Thủ tướng chính phủ Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 37 – NQ/TW (ngày 01 tháng 7 năm 2004) của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2010 (gọi tắt là *Quyết định 79/2005/Q Đ-TTg*) vào ngày 15/4/2005; *Quyết định số 1355/QĐ-TTg* ban hành ngày 14/08/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; *Quyết định 3455/QĐ-BVHTTDL* của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành ngày 20/10/2014 về việc Phê duyệt “Chiến lược marketing du lịch đến năm 2020; *Quyết định số 2714/QĐ-BVHTTDL* của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch ban hành ngày 3/8/2016 phê duyệt Đề án Chiến lược phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; *Quyết định số 2522/QĐ-BVHTTDL* ban hành ngày 13/07/2016 phê duyệt Chiến lược phát triển thương hiệu du lịch Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;...

Trong đó, liên kết vùng trong phát triển du lịch là một mục tiêu quan trọng được đề cập trong nội dung hầu hết các văn bản trên, cụ thể như: Phát triển mạnh thị trường khách du lịch nội vùng, thu hút khách từ các vùng khác trong cả nước, tập trung đầu tư phát triển nhóm sản phẩm du lịch đặc trưng vùng, phát triển các tuyến du lịch liên vùng, hình thành nhóm marketing tại bảy vùng du lịch trọng điểm (năm 2016), huy động sự tham gia của các hiệp hội

du lịch và doanh nghiệp trong việc lên kế hoạch và triển khai các hoạt động marketing du lịch; thương hiệu sản phẩm du lịch vùng Bắc Trung Bộ gắn với thương hiệu du lịch đặc trưng là di sản văn hóa thế giới, sản phẩm du lịch đặc trưng là du lịch sinh thái vùng và tìm hiểu văn hóa dân tộc thiểu số...

Ngoài ra, theo tác giả Hoàng Văn Hoa, Trần Hữu Sơn và Trần Thị Vân Hoa, từ phía các địa phương cũng chủ động xây dựng các chương trình liên kết phát triển du lịch [10]:

(i) Mô hình liên kết sớm nhất (Từ năm 2005): *Mô hình du lịch về cội nguồn (3 tỉnh: Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ)*: Tính đến năm 2011, sự liên kết du lịch này đã góp phần làm tăng tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm về khách du lịch và doanh thu từ du lịch của 3 tỉnh đạt trên 16,7%¹¹.

ii) Mô hình 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng (Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La và Hòa Bình. Dự án liên kết du lịch tám tỉnh Tây Bắc mở rộng do EU tài trợ được triển khai thực hiện từ năm 2008, hợp tác trên 4 lĩnh vực: cơ chế chính sách, phát triển sản phẩm, xúc tiến quảng bá và phát triển nguồn nhân lực.

iii) *Mô hình du lịch “Qua những miền di sản Việt Bắc”* (gồm 6 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên): khởi xướng từ năm 2009, chương trình nhằm thúc đẩy hợp tác, liên kết phát triển du lịch trên cơ sở khai thác hiệu quả những giá trị di sản văn hóa, lịch sử, cách mạng, thiên nhiên của 6 tỉnh thông qua các hình thức như xúc tiến, quảng bá du lịch chung; xây dựng sản phẩm du lịch; xây dựng tour, tuyến du lịch kết nối các khu vực, điểm du lịch trên địa bàn 6 tỉnh và kết nối 6 tỉnh với các trung tâm du lịch lớn của cả nước qua đó thu hút khách du lịch cũng như các doanh nghiệp, đơn vị đến đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, góp phần

¹¹<http://www.phutho.gov.vn/web/guest/gioi-thieu/-/vcmsviewcontent/q4Mj/132/48189/8080/web/guest/du-khach>

phát triển kinh tế, xã hội, bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống các tỉnh Việt Bắc.¹² Ngoài ra, ở Tây Bắc còn có các chương trình liên kết song phương khác đã góp

phần đáng kể thúc đẩy phát triển du lịch nói riêng, kinh tế - xã hội nói chung của các tỉnh Tây Bắc. Có thể hiểu cụ thể thêm kết quả hoạt động du lịch ở vùng Tây Bắc qua bảng dưới đây

Bảng 4. Đánh giá tình hình liên kết phát triển du lịch tại Tây Bắc hiện nay theo ma trận đánh giá chính sách [11]¹³

	KẾT QUẢ Tác động trực tiếp (Outputs)	HẬU QUẢ Tác động kế tiếp (Outcomes)	HỆ LỤY Tác động gián tiếp (Impacts)
Dương tính	Hình thành các liên kết vùng du lịch với hình thức phong phú, đa dạng, phát huy tiềm năng sẵn có	- Tăng cường số lượng du khách trong và ngoài nước - Tăng cường đầu tư từ các doanh nghiệp cho phát triển thương mại – dịch vụ vùng	- Tạo cơ hội việc làm và tăng cường thu nhập bình quân cho người dân địa phương tham gia hoạt động thương mại – dịch vụ - Tăng tỷ trọng thương mại – dịch vụ trong cơ cấu kinh tế vùng
Âm tính	- Chưa đảm bảo an toàn trong mô hình du lịch mạo hiểm - Sự thay đổi lối sống, văn hóa của người dân địa phương	- Tình trạng lừa đảo du khách đến thăm quan - Tình trạng ô nhiễm môi trường gia tăng	- Du khách đến rồi không quay lại - Gây mất cân bằng sinh thái
Ngoại biên	- Quy hoạch vùng chồng lấn - Xây dựng trái phép các cơ sở kinh doanh tư nhân	- Các sản phẩm du lịch chưa đem lại giá trị kinh tế cao do hàm lượng công nghệ chưa cao	Liên kết vùng theo giai đoạn chứ không theo quy hoạch

3.2. Những giải pháp cần lưu ý trong phát triển du lịch dựa trên liên kết vùng, tiểu vùng khu vực Tây Bắc

(1) Tăng cường hơn nữa vai trò của Ban chỉ đạo Tây Bắc

Ban chỉ đạo Tây Bắc tiếp tục xây dựng cơ chế phối hợp giữa các địa phương trong vùng nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh và sự điều phối, giám sát của cơ quan trung ương. Dựa trên cơ chế chỉ đạo chung này, các tỉnh trong vùng Tây Bắc cần tập chủ động hợp tác, liên kết để tìm ra giải pháp cho phát triển cơ sở hạ tầng. Ngoài các nguồn vốn bố trí từ ngân sách,

ODA... cho các công trình trọng điểm, các địa phương cần xác định mức độ ưu tiên đầu tư cho các công trình khác mang tính liên vùng và tập trung nguồn lực để phát triển các dự án này.

¹² <http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Du-lich/846013/phan-trien-du-lich-qua-nhung-mien-di-san-viet-bac-va-le-hoi-thanh-tuyen>

¹³ Ma trận đánh giá chính sách trong Giáo trình Khoa học Chính sách của tác giả Vũ Cao Đàm, NXB. Đại học Quốc Gia Hà Nội, (2011).

Trong đó:

- Tác động Dương tính: Là những tác động dẫn đến những kết quả phù hợp với mục tiêu của chính sách. Tác động dương tính là loại tác động mà cơ quan quyết định chính sách mong muốn đạt tới
- Tác động Âm tính: Là những tác động dẫn đến những kết quả không phù hợp với mục tiêu của chính sách
- Tác động Ngoại biên: Là tác động dẫn đến những kết quả nằm ngoài dự liệu của cơ quan quyết định chính sách. Trong tác động ngoại biên có ngoại biên dương tính và ngoại biên âm tính.

(2) Vận dụng nguyên tắc phát triển du lịch dựa trên liên kết vùng, tiểu vùng

* Nguyên tắc 1: (Dựa trên Lý thuyết cực tăng trưởng)

- Thống nhất quy hoạch vùng, tiểu vùng: Hiện nay quy định về liên kết tiểu vùng, tiểu vùng Tây Bắc được xác định theo nhiều cách tiếp cận khác nhau dẫn tới không đồng nhất với phạm vi vùng theo Quy hoạch phát triển du lịch (vùng du lịch Vùng Trung du, miền núi Bắc Bộ).

- Về việc xác định các cực phát triển du lịch trọng tâm, hiện mới có địa bàn trọng điểm và chủ yếu dựa trên căn cứ các tuyến giao thông để liên kết. Cần xác định các cực hướng tâm và ly tâm của vùng Tây Bắc, từ đó tạo ra sự liên kết trong vùng và tiểu vùng từ đầu tư, cơ sở hạ tầng, đến phân phối sản phẩm, giá tiêu thụ thống nhất. Hiện các sản phẩm du lịch đều gần giống nhau và nơi nào cũng là địa bàn trọng điểm.

- Để xác định cực phát triển và các cực hướng tâm có thể dựa vào tuyến giao thông hay phạm vi tiểu vùng văn hóa có nét tương đồng, xác định cực ly tâm nhằm san sẻ nguồn lực, tiềm năng với các vùng trũng, vùng khó khăn, dần phân bố nguồn lực và nhiệm vụ liên kết vùng đồng đều trên toàn địa bàn vùng Tây Bắc.

* Nguyên tắc 2: (Dựa trên Lý thuyết vùng trung tâm)

Trên cơ sở xác định sản phẩm truyền thống đặc thù, cần tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu sản phẩm, trước hết là các sản phẩm nông sản. Phát triển nhanh và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ thương mại, tăng cường trao đổi thương mại giữa các tỉnh trong vùng Tây Bắc với Trung Quốc và Lào.

- Nâng cấp và hình thành mới các trung tâm thương mại ở các địa phương trong vùng; hoàn chỉnh mạng lưới thương mại nội địa từ thành thị đến nông thôn và khu vực miền núi, biên giới. Tổ chức khai thác có hiệu quả hoạt động dịch vụ thương mại tại các cửa khẩu, khu kinh tế cửa khẩu.

- Phát triển các loại hình dịch vụ chất lượng cao như dịch vụ tài chính ngân hàng, thương mại, công nghệ, viễn thông, vận tải. Tăng cường các hoạt động xúc tiến quảng bá các sản phẩm đã có thương hiệu, xây dựng và củng cố vị trí thương hiệu cho các sản phẩm mới.

- Nâng cấp giá trị hàng hóa các sản phẩm du lịch truyền thống, đáp ứng nhu cầu thị trường, thông qua áp dụng công nghệ cao, từng bước tìm ra các sản phẩm đặc thù có giá trị kinh tế (có những sản phẩm chủ yếu đáp ứng nhu cầu khách trong nước và các sản phẩm chủ yếu phục vụ cho khách quốc tế).

- Tăng cường áp dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong phát triển du lịch, tại khu vực trung tâm phải đảm bảo cập nhật các dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch nước ngoài (dịch vụ thông tin, dịch vụ sức khỏe, y tế, cấp cứu kịp thời...). Trong vài năm gần đây, diễn ra một số vụ tai nạn nghiêm trọng của khách nước ngoài đến tham quan do công tác cứu hộ không kịp thời trên địa bàn vùng núi. Cần đảm bảo thực hiện các tiêu chí an toàn, sinh thái trong lành, môi trường tự nhiên trong quá trình marketing các sản phẩm du lịch với khách nước ngoài.

* Nguyên tắc 3: (Dựa trên Lý thuyết Desakota)

- Dự báo xu hướng chuyển đổi lao động sang phát triển du lịch để đào tạo tay nghề, kiến thức một cách bài bản và chuyên nghiệp.

- Phát triển mô hình du lịch sinh thái có thể gắn với sản xuất nông nghiệp và hoa màu.

Bên cạnh đó, trong các quy hoạch phát triển du lịch dựa trên liên kết vùng, tiểu vùng Tây Bắc cũng phải hết sức lưu ý tới vị trí quốc phòng an ninh trọng yếu của khu vực này, tăng cường các biện pháp an ninh là một điều cần thiết để tránh các nguy cơ có thể xảy ra từ

- KẾT QUẢ (Outputs): Các tác động này có thể xảy ra ngay sau khi thực hiện chính sách và tạo ra phản ứng ban đầu của các nhóm xã hội.

- HẬU QUẢ (Outcomes): Tác động nối tiếp từ các tác động trực tiếp

- HỆ LỤY (Impacts): Các tác động phát sinh

việc tăng cường mở rộng tiếp cận từ bên ngoài và với bên ngoài hay bùng nổ du lịch sinh thái, nhất là ở các vùng giáp biên giới.

4. Kết luận

Phát triển vùng là vấn đề chính sách căn bản ở tầm quốc gia nói chung, ở các vùng cụ thể nói riêng. Liên kết vùng, tiểu vùng có ý nghĩa quyết định tới phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng hoặc tập hợp của các yếu tố này, thiếu liên kết vùng sẽ làm giảm năng suất lao động, giảm hiệu quả đầu tư. Tuy nhiên, đây lại là một trong những hạn chế của các địa phương trong vùng Tây Bắc. Chính vì vậy, liên kết đầu tư phát triển vùng phải căn cứ trên nguyên tắc tập trung phát triển mạnh vào những ngành, lĩnh vực mà các tỉnh, thành có lợi thế để tạo động lực cho sự phát triển chung của toàn khu vực.

Trong đó, du lịch phát triển sẽ tạo điều kiện để mở rộng không gian kinh tế, giao lưu văn hóa, xã hội, tăng cường hiểu biết giữa các địa phương, dân tộc và tình hữu nghị, sự hợp tác giữa Việt Nam với các nước. Phát triển du lịch dựa trên liên kết vùng, tiểu vùng không phải là mục tiêu mới đề ra, song trên thực tế, ranh giới vùng, tiểu vùng trong các văn bản chính sách hiện nay còn chông chéo, dựa trên nhiều tiếp cận khác nhau. Sự gắn kết giữa các tiểu vùng, các địa phương vẫn chỉ là sự tổ hợp của nhiều cực phát triển đơn lẻ và ít có sự tương tác, hợp tác thực sự hiệu quả. Trong những năm qua, những nỗ lực của các địa phương, cơ quan quản lý Nhà nước, Chính phủ đã và đang thúc đẩy việc thực các mục tiêu phát triển bền vững của vùng Tây Bắc. Nhưng vấn đề đặt ra không phải là tiếp tục khai thác tài nguyên (explore) hay áp dụng các mô hình của vùng/tiểu vùng khác, mà chính là việc xem xét xây dựng lại và cụ thể hóa các nguyên tắc liên kết để xác định những nhiệm vụ phù hợp với điều kiện của từng địa phương nhằm thúc đẩy phát triển du lịch dựa trên liên kết vùng và tiểu vùng tại khu vực Tây Bắc.

Tài liệu tham khảo

- [1] M. Nikolova (2011), Scientific research basis for sustainable development of the Mountain regions: Main concepts and basic theories - Chapter 1, Boian Koulov, Georgi Zhelezov edit (2010). The Book "Sustainable Development in Mountain Regions Southeastern Europ, Srpinger.
- [2] Trần Văn Hải, (2016). Báo cáo tổng kết nhánh, Đề tài cấp Nhà nước "Nghiên cứu rà soát, đánh giá kết quả, tác động và đề xuất giải pháp triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định 79/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ", mã số: KHCN-TB.02X/13-18.
- [3] Joseph Cortright (2006). "Making sense of cluster: Regional competitiveness and Economic development", Metropolitan Policy Program – The Brookings institution.
- [4] Walter Christaller (1933), Christaller's Central Place Theory. <https://web.archive.org/web/20070928200411/http://www.thinkgeography.org.uk/AS%20Human%20Settlement/cpt%202.pdf>
- [5] McGee (2012), The Emergence of Desakota Regions in Asia: Expanding a Hypothesis
- [6] Nguyễn Văn Huân, (2012). Liên kết vùng từ lý luận đến thực tiễn, Kỷ yếu Diễn đàn Kinh tế mùa thu 2012, Trang 418-443.
- [7] Lê Anh Vũ, (2016). Một số vấn đề lý luận cơ bản về liên kết vùng. Kỷ yếu hội thảo khoa học và công nghệ thúc đẩy liên kết và phát triển vùng Tây Bắc. Trang 11-26.
- [8] Trần Hữu Sơn, (2016). Xây dựng cơ chế chính sách liên kết vùng và tiểu vùng du lịch Tây Bắc. Kỷ yếu Hội thảo khoa học và công nghệ thúc đẩy liên kết và phát triển vùng Tây Bắc, Trang 176-188.
- [9] Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Quyết định Số: 201/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 22 tháng 01 năm 2013 Phê duyệt "Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030".
- [10] GS.TS. Hoàng Văn Hoa, TS. Trần Hữu Sơn, PGS.TS. Trần Thị Vân Hoa (2016). Liên kết vùng, tiểu vùng phát triển du lịch bền vững ở Tây Bắc. Kỷ yếu hội thảo khoa học và công nghệ thúc đẩy liên kết và phát triển vùng Tây Bắc, Trang 155-166.
- [11] Vũ Cao Đàm (2011). Giáo trình Khoa học Chính sách. NXB. Đại học Quốc Gia Hà Nội.

Regional and Sub-Regional Linkage in Northwest Tourism Development: From Theories to Reality

Nguyen Van Khanh, Nguyen Thi Quynh Anh

VNU University of Social Sciences and Humanities, 336 Nguyen Trai, Hanoi, Vietnam

Abstract: Regional development has long been considered as a strategic development goal for each country. Thus, the emergence of regional development theory is indispensable in order to provide scientific arguments for the policy-making process of regional development policies and more specifically regional and sub-regional linkages. One of the prerequisite for the implementation of regional development policies is the Government's role in orienting and defining goals in accordance with the local characteristics and local conditions. Another condition is the implementation of resource pooling measures to strengthen the policy implementation and form a strong and sustainable linkage between regions and sub-regions, enhancing the national competitiveness. Being a domain sector in exploitation of natural resources and humanities, tourism is a synthetic economic sector which is interdisciplinary, interrelated and has high socialization. Based on numerous views on regional development theory, the paper focuses on the principles of tourism development based on regional and sub-regional integration of the Northwest.

Keywords: Regional and sub-regional linkage, regional development policy, principles for building regional and sub-regional linkages of the Northwest.